

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/DS-PT
Ngày 02-4-2019
V/v “Tranh chấp đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tòng;

Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông Nguyễn Trần An - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp đòi tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 160/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 120/2019/QĐPT-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Phường 1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn: Anh Võ Quốc T1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 273, Đường L, ấp H, xã HT, huyện H, tỉnh Tây Ninh – Là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2018). – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty C; Địa chỉ: Số 84, đường TP, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 9, Hẻm 9, đường TH, Khu phố 1, Phường 1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. (theo văn bản ủy quyền ngày 22/5/2018); – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Công ty C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Văn T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Võ Quốc T1 trình bày:

Trước đây ông Hồ Văn T là nhân viên của Công ty C (gọi tắt là Công ty) phụ trách đội thi công số 8 và được giao nhiệm vụ theo quyết định của Công ty. Khi thi công các công trình thì đội thi công tự ứng tiền mua vật liệu, nhân công và yêu cầu nhà cung cấp vật liệu xuất hóa đơn giá trị gia tăng nộp về Công ty để được hoàn thuế và Công ty hoàn lại cho các đội thi công.

Tại Biên bản làm việc ngày 31-3-2016 giữa Công ty với nhà đầu tư là ông Nguyễn Trọng Nghĩa (nay là Giám đốc) và ông Phạm Minh Phương về việc thống nhất thực hiện một số nội dung trước khi tiến hành kiểm toán, bàn giao và tổ chức Đại hội cổ đông năm 2015 thể hiện nội dung: Tại mục 2 là Các công trình giao thông hoàn thành năm 2015, Công ty còn giữ tiền bảo hành và thuế giá trị gia tăng còn phải khấu trừ cho các đội thi công. Theo bảng kê, trong đó đội thi công của ông T được hoàn tiền thuế giá trị gia tăng là 161.268.117 đồng. Sau đó, ông T tiếp tục thi công và tại bảng quyết toán công nợ còn phải thanh toán ngày 02-5-2016 của Công ty thể hiện rõ số tiền thuế giá trị gia tăng phải khấu trừ hoàn trả cho ông T là 243.577.115 đồng. Ngày 18-10-2017 Công ty làm việc với ông T và chỉ đồng ý thanh toán cho ông T 50% của số tiền 243.577.115 đồng, ông T không đồng ý và hiện nay Công ty vẫn chưa thanh toán. Vì vậy ông T có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty trả lại cho ông số tiền hoàn thuế giá trị gia tăng là 243.577.115 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo bản trình bày ý kiến của Công ty C; lời trình bày của chị Huỳnh Thị N tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa thể hiện:

Công ty thừa nhận đến nay chưa thanh toán cho ông T tiền thuế giá trị gia tăng ông T được hoàn là 243.577.115 đồng. Ngày 11-5-2016, Cục thuế tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định kiểm tra số 1933/QĐ-CT về việc kiểm tra thuế đối với Công ty thời kỳ năm 2015 nhưng chưa kiểm tra các năm trước đó mà theo quy định của ngành thuế thì thời hạn kiểm tra chứng từ thuế trong thời hạn 5 năm. Do giai đoạn kiểm tra thuế chỉ thực hiện trong năm 2015 mà không bao gồm các niên độ kế toán khác nên chưa bao quát hết giới hạn kiểm tra có liên quan đến việc hoàn thuế của ông T hay không nên công ty chưa hoàn số tiền thuế VAT cho ông T. Ngày 24-7-2018, Công ty có văn bản số 29/CPXDGTN về việc yêu cầu cục thuế tỉnh Tây Ninh xác định rõ phạm vi kiểm tra liên quan đến việc hoàn thuế của các đội. Trong văn bản thể hiện rõ tại quyết định số 1933/QĐ-CT, ngày 11-5-2016 của Cục Thuế TN kiểm tra theo nguyên tắc chọn mẫu. Do đó, hiện nay Công ty không thể thanh toán cho ông T khoản tiền theo yêu cầu của ông T. Nếu Cục thuế tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra số liệu thuế trong giai đoạn ông T thi công là hợp lệ thì Công ty sẽ hoàn thuế cho ông T.

Tại bản án sơ thẩm số 160/2018/DS -ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ Điều 256 Bộ Luật Dân sự 2005; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; và Nghị quyết 326 của UBNTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T đối với Công ty C.

Buộc Công ty C có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn T 243.577.115 đồng (Hai trăm bốn mươi ba triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm mười lăm đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T đối với Công ty C về việc yêu cầu tính lãi suất tiền lãi do chậm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 02-5-2016 đến ngày xét xử theo mức lãi xuất là 10% năm đối với số tiền 243.577.115 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo.

*** Nội dung kháng cáo:** Theo đơn kháng cáo đề ngày 17/12/2018, Công ty C kháng cáo đối với bản án số 160/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Công ty không thể thanh toán tiền hoàn thuế VAT ông T do cơ quan Thuế và cơ quan quản lý xây dựng chưa thanh tra.

Ý kiến Kiểm sát viên:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo luật Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Điều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần xây dựng TN. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của Công ty C thấy rằng: Ông Hồ Văn T là nhân viên Công ty C, có vốn nhà nước 71,34%. Ông T là đội trưởng Đội thi công công trình số 8 của Công ty. Khi thi công các công trình, đội thi công tự ứng tiền mua vật liệu, trả nhân công và yêu cầu nhà cung cấp vật liệu xuất hóa đơn giá trị gia tăng nộp về Công ty để được hoàn thuế.

[3] Thực hiện chủ trương thoái vốn nhà nước tại Công ty C, ngày 16-3-2016 Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đã chuyển nhượng toàn bộ

71,34% vốn đang sở hữu tại Công ty cho ông Phạm Minh Phương. Tại Văn bản số 10/CPXDGT TN ngày 10/5/2018, Công ty xác nhận Công ty còn phải thanh toán cho đội thi công của ông Hồ Văn T khoản tiền thuế giá trị gia tăng cho ông T là 243.577.115 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty còn giữ tiền hoàn thuế giá trị gia tăng của ông Hồ Văn T 243.577.115 đồng và buộc Công ty trả cho ông T khoản tiền này là có căn cứ.

[4] Tại công văn số 4347/CT-KTT1 ngày 15-8-2018 của Cục Thuế tỉnh Tây Ninh trả lời công văn số 29/CPXDGT TN ngày 24-7-2018 của Công ty Cổ phần xây dựng giao thông về việc xử lý nợ thuế của Công ty, Cục Thuế có ý kiến: “Đến thời điểm kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã xác định số tiền thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài, tiền thuê đất phải nộp và Công ty không còn nợ thuế nhà nước. Riêng đối với những khoản nợ phải trả của Công ty với cá nhân, Công ty tự xác định, đoàn kiểm tra không có ý kiến...”. Như vậy khoản nợ 243.577.115 đồng là khoản nợ Công ty phải trả cho ông Hồ Văn T đã được Đoàn kiểm tra Cục Thuế tỉnh Tây Ninh kiểm tra trước khi hoàn vốn nhà nước. Trường hợp của ông Trịnh Ngọc Đăng Nguyên và ông Ngô Quý Cường mà phía Công ty đặt ra trong đơn kháng cáo không liên quan đến trường hợp của ông T. Do đó, kháng cáo của Công ty C không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T đối với Công ty C về việc “Tranh chấp đòi tài sản”

Buộc Công ty C có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn T 243.577.115 đồng (Hai trăm bốn mươi ba triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T đối với Công ty C về yêu cầu tính tiền lãi do chậm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 02-5-2016 đến ngày xét xử theo mức lãi xuất là 10%/năm đối với số tiền 243.577.115 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty C phải chịu 12.178.000 đồng (Mười hai triệu một trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Hoàn trả cho ông Hồ Văn T 6.088.000 đồng (Sáu triệu không trăm tám mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005414 ngày 02-5-2018 và 1.471.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006142 ngày 29-10-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty C đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006400 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận Công ty đã nộp xong khoản tiền này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND H.;
- Chi cục H.;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị An Tiên

